

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM LỢP VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường số 4, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	531,441,454,357	312,131,319,967
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	531,441,454,357	312,131,319,967
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	492,626,109,273	223,029,973,921
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		38,815,345,084	89,101,346,046
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1,513,045,151	1,072,246,969
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	108,042,531,402	27,475,062,576
Trong đó: chi phí lãi vay	23		107,769,136,942	25,680,686,307
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7,978,038,974	4,769,831,439
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18,711,253,475	14,759,563,298
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(94,403,433,616)	43,169,135,702
11. Thu nhập khác	31	VI.7	37,068,760,275	447,753,485
12. Chi phí khác	32	VI.8	723,595,841	601,327,750
13. Lợi nhuận khác	40		36,345,164,434	(153,574,265)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(58,058,269,182)	43,015,561,437
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	465,834,315	9,623,753,042
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	(3,340,783,238)	1,272,741,225
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(55,183,320,259)</u>	<u>32,119,067,170</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>(2,027)</u>	<u>1,180</u>

Đồng Nai, ngày 28 tháng 02 năm 2013

Bùi Thị Hoan
Người lập biểu

Nguyễn Thị Ánh
Kế toán trưởng

Nguyễn Công Lý
Tổng Giám đốc